Mẫu số 40 - DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AM
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **77**/2017/QĐST- HNGĐ
"Về việc Xin ly hôn"

AM, ngày 09 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2017/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trương Thị Cẩm L**, sinh năm 1992;

Cư trú: Ấp 8 I, xã Thuận H, huyện AM- Kiên Giang

Bị đơn: Anh **Kiều Văn Ng**, sinh năm 1985;

Cư trú: Ấp Xóm Lớn Trong, xã Hàng Vinh, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

Tạm trú: Khu Phố 3, thị trấn Thứ 11, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Cẩm L và anh Kiều Văn Ng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Cẩm L và anh Ng xác định anh chị có 01 con chung tên Kiều Công Vinh, sinh ngày 25/3/2013, hiện nay chị L đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh Ng đồng ý giao con chung cho chị Trương Thị Cẩm L tiếp tục nuôi dưỡng.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Cẩm L và anh Ng cùng thống nhất thỏa thuận, anh Ng cấp dưỡng nuôi con cùng chị Trương Thị Cẩm L mỗi tháng 700.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 31/7/2017, hình thức cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng.

- *Về tài sản*: Chị L và anh Ng xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- *Về nợ*: Chị L và anh Ng cùng thống nhất xác định không nợ người khác và người khác không nợ vợ chồng, nếu sau khi ly hôn, lại phát sinh có nợ người khác thì người nào trực tiếp vay, mượn, mua bán…thì phải tự chịu trách nhiệm trả.

- *Về án phí*: 300.000 đồng, trong đó: Án phí thuận tình ly hôn 150.000 đồng *(300.000 đồng x 50%)*, án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng *(300.000 đồng x 50%)*. Chị Trương Thị Cẩm L và anh Kiều Văn Ng thỏa thuận: Chị Trương Thị Cẩm L tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm dân sự 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000 đồng theo biên lai thu số 0000374 ngày 19/6/2017 của Chi cục Thi hành án huyện AM. Chị Trương Thị Cẩm L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 300.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- TAND tỉnh;
- CC THADS huyện;
- UBND xã Thuận Hòa;
- Lưu: VP, HSVA.

Lê Mỹ Huê